TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2023/DS-ST
Ngày: 10/8/2023
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp LT, xã BB, huyện CM, tỉnh ĐN.

2. Bị đơn: Bà Mai Thị Đ, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 87 UC, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/8/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M trình bày:

Ngày 24/12/2020 bà M có cho bà Mai Thị Đ vay số tiền 12.000.000đồng, thời hạn vay 02 tháng (từ ngày 03/3/2020 đến ngày 03/7/2020). Việc vay tiền chỉ ghi giấy tay không công chứng, chứng chứng thực. Bà Đ không thế chấp tài sản.

Hai bên không thỏa thuận việc trả tiền lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Đ đã trả cho bà M số tiền là 1.000.000đồng vào ngày 15/8/2018, sau đó bà Đ ngưng không trả nợ. Bà M đã nhiều lần yêu cầu bà Đ thanh toán nợ còn thiếu nhưng bà Đ tránh mặt và không trả nợ cho bà M.

Nay bà M khởi kiện yêu cầu bà Đ trả nợ số tiền nợ gốc là 11.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 21/5/2021 đến ngày tòa xét xử vụ án (10/8/2023) với lãi suất 10%/năm. Bà M yêu cầu bà Đ trả nợ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà M xác nhận số tiền mà bà cho bà Mai Thị Đ vay là tiền riêng của bà M không liên quan đến người khác và bà chỉ yêu cầu một mình bà Đ có nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai khác liên đới cùng bị đơn trả nợ nên không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Mai Thị Đ đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà Đ vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Bà Đ không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án không thể thu thập được lời khai của bà Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

Về thời hạn tố tụng: Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về người tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ: Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện, lời trình bày của các bên đương sự và chứng cứ thu thập. Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu về nợ gốc và yêu cầu về lãi của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh M, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư ngụ tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Bị đơn - bà Mai Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, bà M yêu cầu bà Đ phải thanh toán số tiền nợ gốc là 11.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 21/5/2021 đến ngày Tòa xét xử vụ án với lãi suất 10%/năm. Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bà Đ không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ, mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 12.000.000đồng. Tuy hai bên không lập hợp đồng vay tiền tiền mà khi nhận tiền bà Đ đã xác nhận nội dung: "Tôi tên Mai Thị Đ có mượn của chị Nguyễn Thị Thanh M số tiền 12.000.000đồng, trả trong 4 kỳ là 3.000.000đồng (60 ngày) ngày 03/3/2020" vào mặt sau của bản sao căn cước công dân của bà Đ đưa cho bà M để làm tin. Bà M xác nhận bà Đ đã trả cho bà được 1.000.000đồng tiền nợ gốc. Xét nội dung thỏa thuận nêu trên thì đây giao dịch dân sự do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đến nay đã hết thời hạn thanh toán mà bị đơn vẫn không trả tiền như thỏa thuận. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà Đ cũng không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ về việc đã trả nợ cho bà M. Do đó, yêu cầu của bà M buộc bà Đ trả số tiền nợ gốc 11.000.000đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu tính tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 21/5/2021 đến ngày 10/8/2023 với lãi suất 10%/năm của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian

chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác" nên yêu cầu thanh toán tiền lãi của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Cụ thể số tiền lãi bà Đ phải trả cho bà M được tính như sau: Thời gian tính từ ngày 21/5/2021 đến ngày 10/8/2023 (tính tròn là 27 tháng), lãi suất là 10%/năm (tương đương 0.83%/tháng) = 11.000.000đồng x 0.83% x 27 tháng = 2.465.100đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi: 11.000.000đồng + 2.465.100đồng = 13.465.100đồng

Nguyên đơn xác nhận số tiền cho bà Đ vay là tiền riêng của bà M không liên quan đến người khác và bà chỉ yêu cầu một mình bà Đ có nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai khác liên đới cùng bị đơn trả nợ. Do đó, bà Mai Thị Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh M tổng số tiền gốc và lãi tính từ ngày 21/5/2021 đến ngày 10/8/2023 là 13.465.100đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M được chấp nhận nên bà Mai Thị Đ phải chịu án phí trên số nợ phải thanh toán là 13.465.100đồng x 5% = 673.255đồng

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng cho bà Nguyễn Thị Thanh M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 357; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M.

Buộc bà Mai Thị Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh M tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/8/2023 là 13.465.100 (Mười ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn một trăm) đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 673.255 đồng, bà Mai Thị Đ phải chịu án, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017883 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Doãn Thị Nga